

Số: /TB-SKHCN

Vĩnh Phúc, ngày tháng 4 năm 2022.

THÔNG BÁO
Về việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh thực hiện từ năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ trí thức và trọng dụng nhân tài tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020-2025;

Thực hiện Kế hoạch 266/KH-UBND ngày 26/10/2021 về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch 255/KH-UBND ngày 12/10/2021 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh;

Thực hiện Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quy định Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo quyết định Số 47/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị các Sở, Ban, Ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong ngoài tỉnh tham gia nghiên cứu triển khai, thực hiện từ năm 2023 như sau:

1. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi đề xuất đặt hàng.

a) Việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2023 phải bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2021- 2025, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, các Kế hoạch, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, UBND trong giai đoạn 2021 - 2025, những vấn đề có tính bức xúc cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường của tỉnh, địa phương, ngành, lĩnh vực.

b) Những vấn đề khoa học và công nghệ quan trọng nhằm giải quyết những nhiệm vụ của tỉnh Vĩnh Phúc về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ đặc biệt phát sinh theo yêu cầu của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

c) Có địa chỉ ứng dụng cụ thể và cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

d) Các nhiệm vụ KH&CN phải đảm bảo: tính mới, khoa học, tính cấp thiết, không trùng lặp, có tính khả thi và ứng dụng cao.

2. Xác định các loại nhiệm vụ khoa học:

Căn cứ vào thực tiễn các đơn vị xác định rõ loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt cụ thể:

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết, được thực hiện tổ chức dưới hình thức đề tài, đề án, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ, chương trình khoa học và công nghệ. Trong đó:

a) Đề tài khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

b) Đề án khoa học là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

c) Dự án sản xuất thử nghiệm là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế - xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

d) Dự án khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, một lĩnh vực và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được triển khai dưới hình thức đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm và dự án đầu tư khoa học và công nghệ có mục tiêu, nội dung gắn kết hữu cơ, đồng bộ và được tiến hành trong một thời gian nhất định.

e) Chương trình khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu chung giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn được triển khai dưới hình thức tập hợp các đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ.

(trích điều 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ)

3. Gợi ý, định hướng nhiệm vụ KH&CN đề xuất đặt hàng năm 2023.

Căn cứ vào yêu cầu tại mục 1, các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện và thành phố đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ bắt đầu thực hiện từ năm 2023. Ngoài ra, có thể tham khảo các gợi ý, định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các nội dung sau:

a) Các giải pháp khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp - xây dựng nông thôn mới:

Nghiên cứu, ứng dụng các quy trình công nghệ sinh học trong giám định, chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị sinh vật hại cây trồng, vật nuôi.

Nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng các quy trình công nghệ nhân giống, canh tác các loại cây trồng, vật nuôi và thủy sản có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bảo tồn các nguồn gen quý.

Chuyên gia ứng dụng công nghệ cao, mô hình nông nghiệp đáp ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0) trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản như: biện pháp thâm canh tổng hợp, tự động hóa, cơ giới hóa các khâu sản xuất gắn với vùng chuyên canh, với doanh nghiệp hoặc loại hình kinh tế cụ thể; công nghệ bảo quản sau thu hoạch để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch gắn với mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Nghiên cứu chuyên gia ứng dụng quy trình công nghệ chế biến để tạo ra sản phẩm mới; sản xuất các sản phẩm ở quy mô công nghiệp từ các loại nông lâm sản, thủy sản của tỉnh.

b) Giải pháp khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ:

Nghiên cứu chuyên gia ứng dụng các sản phẩm/dịch vụ viễn thông/công nghệ thông tin trọng điểm để nâng cao năng lực tiếp cận Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đối với các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ thông minh, trí tuệ nhân tạo và điều kiện tự động hóa trong các lĩnh vực: y tế, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, giáo dục...

Nghiên cứu ứng dụng các quy trình sản xuất các chế phẩm công nghệ sinh học ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến, xử lý môi trường.

Nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện các quy trình công nghệ enzyme, protein và vi sinh vật trong bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, y dược...

Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường; công nghệ tái tạo năng lượng; công nghệ cơ khí - tự động hóa trong sản xuất. Nghiên cứu, ứng dụng các quy trình công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, phòng chống thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu.

Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, vật liệu tiên tiến, năng lượng tái tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghệ trong y học, internet vạn vật, dữ liệu lớn, chuỗi khối, công nghệ viễn thám,...

c) Giải pháp khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực y tế, giáo dục:

Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong khám, chữa bệnh, thực phẩm chức năng từ nguồn dược liệu địa phương kết hợp y học cổ truyền; công tác kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tập trung nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu mới, hiện đại trong chẩn đoán và điều trị.

Nghiên cứu chuyên gia ứng dụng quy trình công nghệ chế biến để tạo ra sản phẩm mới; sản xuất các sản phẩm ở quy mô công nghiệp từ các loại dược liệu của tỉnh.

Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, quản lý trường học, phương pháp giảng dạy mới ứng dụng công nghệ tiên tiến.

Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong phát triển giáo dục STEM theo định hướng chuyển đổi số.

d) Giải pháp khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến để khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

Các công nghệ ngăn chặn và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường ở làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, xử lý rác thải trong sinh hoạt, xây dựng, sản xuất, nhất là rác thải nhựa, xử lý phế phẩm, phụ phẩm trong nông nghiệp và sinh hoạt có nguồn gốc hữu cơ làm phân vi sinh, bảo vệ bền vững môi trường sinh thái.

Nghiên cứu, dự báo đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu, hậu quả của hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, hạn, nhiệt độ bất thường...) đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; nghiên cứu xác định các giải pháp ứng phó hiệu quả.

Công nghệ, thiết bị xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt; công nghệ, thiết bị đồng bộ sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng.

e) Giải pháp trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:

Nghiên cứu những vấn đề xã hội, tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn để tham mưu, tư vấn, cung cấp luận cứ khoa học, lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra, nghiên cứu dự báo tình hình và xu thế phát triển làm cơ sở cho việc xây dựng chỉ thị, nghị quyết của Đảng, hoạch định các chủ trương, chính sách để lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nghiên cứu giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng cách mạng 4.0.

Giải pháp áp dụng KHCN nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy chọn lọc các giá trị lịch sử, giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các loại hình văn hoá dân gian truyền thống, nghệ thuật cổ truyền của vùng;

Nghiên cứu kết hợp hài hoà việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá với các hoạt động phát triển kinh tế, phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ bền vững của tỉnh Vĩnh Phúc.

f) Giải pháp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, phát triển Doanh nghiệp KHCN thị trường KHCN:

Các giải pháp xây dựng, quản lý, phát triển, khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

Các giải pháp tăng năng suất chất lượng đối với sản phẩm chủ lực, hàng hóa xuất khẩu của tỉnh.

Các giải pháp phát triển Doanh nghiệp KHCN, thị trường KHCN.

4. Phương thức đề xuất đặt hàng

a) Xây dựng đề xuất đặt hàng

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và thành phố trong tỉnh đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế của địa phương, của các ngành, lĩnh vực và yêu cầu được nêu ở mục 1, những gợi ý ở mục 2, gửi về Sở KH&CN Vĩnh Phúc theo mẫu.

Trong đó cần đặc biệt lưu ý các cơ quan, đơn vị đặt hàng có cam kết triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu.

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể thực hiện từ năm 2023 hoặc giai đoạn 2023 - 2025.

b) Ưu tiên lựa chọn:

Ưu tiên thứ 1: Đối với những đề xuất đặt hàng, hình thức: Chương trình khoa học, Dự án sản xuất thử nghiệm, Dự án khoa học và công nghệ.

Ưu tiên thứ 2: Đối với hình thức đề tài, ưu tiên các đề tài gắn nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm trong thực tiễn.

Ưu tiên 3: Các nhiệm vụ triển khai ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, sử dụng tiết kiệm năng lượng, công nghệ sạch.

5. Thời gian tiếp nhận đề xuất đặt hàng, đặt hàng.

a) Thời gian tiếp nhận:

Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc tiếp nhận đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KHCN từ ngày ra thông báo đến hết **ngày 30 tháng 6 năm 2022**. Những đề xuất, đề xuất đặt hàng gửi sau ngày 30/6/2022 sẽ được tiếp nhận và đưa vào danh mục sơ bộ nhiệm vụ KH&CN ở năm tiếp theo (trừ các trường hợp

có tính khẩn cấp, đặc biệt quan trọng giải quyết yêu cầu của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển KH&CN).

b) Biểu mẫu đề xuất đặt hàng:

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng đề nghị các đơn vị xây dựng theo phụ lục gửi kèm (*phía dưới*). Số lượng: Mỗi nhiệm vụ khoa học đề xuất xây dựng 01 biểu mẫu.

c) Nơi nhận: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc, số 42 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngoài văn bản giấy vui lòng gửi kèm file điện tử qua email để thuận lợi cho công tác tổng hợp, Email: gloryphan@gmail.com

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc, điện thoại: Phan Quang Vinh 0978.724.882/ 0915.148.268; hoặc Bùi Thị Vân Anh: 0989.580.479.

6. Tổ chức xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN.

Sở KH&CN Vĩnh Phúc sẽ thành lập Hội đồng tư vấn KH&CN xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng thực hiện từ năm 2023 theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Các nhiệm vụ đạt yêu cầu sẽ trình Chủ tịch UBND tỉnh đặt hàng theo quy định.

Danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2023 sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc, cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Phúc sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh để các tổ chức, các nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đăng ký thực hiện.

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong nhận được sự quan tâm của các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố.

Đề nghị Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Phúc, Trung tâm Ứng dụng và Đổi mới sáng tạo đăng thông báo này trên trang điện tử của đơn vị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (b/c)
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, tp;
- Các tổ chức, cá nhân;
- Công TTĐT Vĩnh Phúc; (đăng TB)
- TT Ứng dụng&ĐMST; (đăng TB)
- Giám đốc, PGĐ sở; (b/c)
- Lưu: VT, QLKH.
(PQV- 04b)

GIÁM ĐỐC

Lương Văn Long

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(đối với: đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

2. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học*):

3. Mục tiêu:

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...*):

5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:

6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:

7. Dự kiến hiệu quả mang lại:

8. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ ..)

9. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện:
 - 9.1. Kinh phí NS nhà nước:
 - 9.2. Kinh phí khác:

..., ngày ... tháng... năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ, Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: *(nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...:
4. Mục tiêu:
5. Nội dung KH&CN chủ yếu: *(mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài, hoặc dự án SXTN)*
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

12. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:

12.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(cần làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

12.2 Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

..., ngày ... tháng... năm 20.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho Chương trình khoa học và công nghệ)

13. Tên chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN):
14. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v....:
15. Mục tiêu:
16. Nội dung chủ yếu: *(mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài, hoặc dự án)*
17. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
18. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
19. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
20. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng... năm 20.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

